

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI MIỆT VƯỜN TẠI TỈNH BẾN TRE

ĐỖ THU ANGA*, PHẠM THỊ THANH HÒA*

TÓM TẮT

Du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta nói chung và ở tỉnh Bến Tre nói riêng. Trong các loại hình du lịch của tỉnh hiện nay, du lịch sinh thái miệt vườn là loại hình ưu thế (chiếm 64% các hình thức hoạt động du lịch), được du khách ưa chuộng nhờ đặc tính gần gũi với thiên nhiên và thân thiện với môi trường. Trong bài báo này, chúng tôi trình bày những ưu thế và thực trạng phát triển du lịch sinh thái miệt vườn ở tỉnh Bến Tre và một số định hướng phát triển loại hình du lịch này để tương xứng với tiềm năng, đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: du lịch sinh thái, tỉnh Bến Tre.

ABSTRACT

Developing eco-tourism in Ben Tre province

Tourism is identified as one of the key industries of our country in general and of Ben Tre in particular. Among many types of tourism, eco-tourism has the most advantages, accounting for 64% of the province's tourism and attracting great interests from tourists thanks to its nature-friendly and environment-friendly characteristics. In this article, the authors present the advantages and the reality of developing eco-tourism in Ben Tre province and some directions for developing this type of tourism to match the potentials and meet both domestic and foreign demands in the period of integration.

Keywords: eco-tourism, Ben Tre province.

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Bến Tre là một trong 13 tỉnh của đồng bằng sông Cửu Long. Nơi đây có đặc điểm tự nhiên đa dạng, địa hình đồng bằng cắt xẻ phức tạp, sông ngòi chằng chịt, khí hậu nhiệt đới gió mùa (phân chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa nắng), đất đai màu mỡ, cây cối phát triển tươi tốt quanh năm. Nhờ những lợi thế tự nhiên này, trong những năm qua, tỉnh Bến Tre đã và đang khai thác phát triển du lịch miệt vườn, tạo sức hút đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Trong quy hoạch phát triển du lịch của

tỉnh đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020, tỉnh đã xác định ưu tiên tập trung đầu tư cho loại hình du lịch này. Bởi ngoài việc đáp ứng nhu cầu giải trí, khám phá thiên nhiên của du khách, đem lại lợi ích kinh tế, thì loại hình du lịch này còn góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của du khách và cộng đồng dân cư địa phương về bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Trong nhiều năm qua, du lịch nói chung và du lịch sinh thái miệt vườn nói riêng phát triển còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng ưu thế của tỉnh. Việc

* ThS, Trường Đại học Công nghệ Thực phẩm TPHCM, Email: dothungadl@gmail.com

khai thác tiềm năng thiếu kế hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng – vật chất kỹ thuật rất hạn chế, sản phẩm du lịch đơn điệu, lao động du lịch thiếu chuyên nghiệp, việc xúc tiến quảng bá loại hình du lịch này chưa được mở rộng..., vì vậy, cần phải đánh giá đầy đủ, sâu sắc những lợi thế về tiềm năng, phân tích thực trạng, đưa ra những định hướng hợp lý, giải pháp hiệu quả để phát triển loại hình du lịch này nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

2. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch sinh thái miệt vườn ở tỉnh Bến Tre

2.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái miệt vườn

- Về tự nhiên

Bến Tre là vùng đất trù phú được bồi tụ bởi 4 con sông lớn là sông Tiền, Hàm Luông, Ba Lai và Cổ Chiên. Tiềm năng tự nhiên mang đậm tính văn hóa miệt vườn Nam Bộ với rừng dừa (43 nghìn ha) bao phủ và những vườn cây ăn trái xum xuê (33 nghìn ha), tạo các dịch vụ tham quan vườn cây ăn quả, nghe ca nhạc tài tử, đi xe ngựa, chèo xuồng, tham quan lò kẹo dừa, cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu cây dừa với những sản phẩm độc đáo được khách ưa chuộng. [4]

Đến với Bến Tre, du khách sẽ được trải nghiệm sông nước trên những chiếc xuồng máy, xuồng chèo len lỏi trên những con sông, rạch nhỏ mà hai bên là rừng dừa nước, rặng bần. Dọc theo bờ sông, rạch là những vườn cây ăn trái trĩu quả, du khách có thể du ngoạn bằng xe ngựa, xe đạp, ngắm cảnh làng quê xứ dừa và giao lưu thân thiện với người dân địa

phương...[5]

Ngoài ra, khí hậu ôn hòa quanh năm, kết hợp với cảnh quan thiên nhiên đẹp đã tạo cho Bến Tre ưu thế vượt trội so với một số địa phương khác của vùng đồng bằng sông Cửu Long về việc phát triển các loại hình du lịch sông nước, sinh thái, homestay chất lượng cao, có sức thu hút du khách.

- Về tài nguyên nhân văn

Bến Tre sở hữu một hệ thống các giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống và các hoạt động vui chơi giải trí gắn liền với phong tục tập quán của cư dân. Tuy số lượng còn hạn chế nhưng cũng có đủ các loại tài nguyên du lịch nhân văn, như: di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, lễ hội, làng nghề truyền thống, mang màu sắc khác so với các tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong việc thu hút khách du lịch.

Các sản phẩm du lịch sinh thái miệt vườn mang đặc trưng văn hóa của cư dân trong hệ sinh thái dừa, đó là các sản phẩm chính từ dừa cho các loại hình du lịch chuyên đề về ẩm thực, sinh thái, văn hóa nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ.

Sản phẩm từ dừa, gồm có: kẹo dừa, rượu dừa, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, quà lưu niệm... góp phần đáp ứng các nhu cầu đa dạng của du khách trong du lịch mua sắm, mang lại nguồn thu nhập đáng kể cũng như tạo nên dấu ấn, nét đặc sắc riêng của du lịch miệt vườn Bến Tre gắn với hình ảnh “xứ dừa”. [5]

Ẩm thực miệt vườn mang sắc thái chung với lối ăn dân dã của cư dân miền Tây Nam Bộ là nhiều tôm cá và các thủy hải sản tự nhiên kết hợp với nhiều loại

rau thiên nhiên có sẵn trong môi trường. Trong nhiều món ăn của người xứ dừa, có mặt các loại nguyên liệu từ cây dừa. Những món ăn này còn được coi là “đặc sản” dùng chiêu đãi bạn bè, người thân hay thực khách bốn phương và được sử dụng trong những ngày giỗ chạp, lễ, Tết...

Festival Dừa Bến Tre lần III – 2012 với chủ đề “Cây dừa Bến Tre trên đường hội nhập và phát triển” đã góp phần quảng bá với du khách trong và ngoài nước tham gia lễ hội hiểu biết sâu sắc hơn về cây dừa trong đời sống văn hóa, ẩm thực và hoạt động thương mại của người dân Bến Tre.

Làng nghề truyền thống của Bến Tre có khoảng 20 làng sản xuất cây giống, hoa kiểng (thuộc huyện Mỏ Cày Bắc và huyện Chợ Lách); khoảng 31 làng nghề tiểu thủ công nghiệp với những nghề đặc trưng như nuôi ong lấy mật, chế biến sản phẩm từ dừa, làm bánh tráng và bánh phồng từ dừa... Hầu hết các làng nghề đều có những sản phẩm để phục vụ du khách. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù nên còn một số làng nghề vẫn chưa đưa được sản phẩm vào phục vụ khách du lịch. [1]

Dân tộc và văn hóa, tỉnh Bến Tre có nhiều dân tộc cùng sinh sống, nhưng chủ yếu là 4 dân tộc Kinh, Hoa, Khơ-me, Tày (trong đó người Kinh chiếm hơn 87%). Hoạt động đờn ca tài tử là một loại hình sinh hoạt mang tính dân tộc sâu sắc, đã và đang được hoạt động mang tính chuyên nghiệp, phối, kết hợp chặt chẽ với những điểm tham quan du lịch, nhất là du lịch sinh thái.

Có thể khẳng định rằng, Bến Tre là một trong số ít các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn đặc thù, mang màu sắc riêng so với các tỉnh khác của vùng. Để phát triển loại hình du lịch sinh thái miệt vườn, với sản phẩm độc đáo, chất lượng cao, thu hút du khách trong và ngoài nước, Bến Tre đã, đang và sẽ tiếp tục khẳng định là điểm đến lí tưởng của du khách.

2.2. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái miệt vườn ở tỉnh Bến Tre

2.2.1. Phát triển các điểm du lịch sinh thái

Loại hình du lịch sinh thái sông nước miệt vườn của Bến Tre ngày càng tạo được sức hút đối với du khách trong và ngoài nước. Nhiều nhà đầu tư đã đến khảo sát, lập dự án đầu tư cơ sở kinh doanh du lịch với quy mô phù hợp và hiện đại. Các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch không ngừng được nâng cấp, mở rộng. Các khu du lịch, điểm du lịch, hệ thống nhà hàng – khách sạn không ngừng tăng về số lượng và chất lượng. Các cửa hàng kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, hàng đặc sản phát triển mạnh để phục vụ du khách đến Bến Tre. [3]

Để khai thác các lợi thế về loại hình du lịch này, tỉnh Bến Tre đã có kế hoạch đầu tư phát triển số điểm du lịch miệt vườn phù hợp với điều kiện của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch... (xem bảng 1).

Bảng 1. Các điểm du lịch miệt vườn ở Bến Tre, giai đoạn 2010-2014

Đơn vị: Điểm du lịch

TT	Địa điểm	2010	2011	2012	2013	Kế hoạch 2014
1	Châu Thành	32	33	35	36	37
2	TP Bến Tre	6	8	9	9	11
3	Chợ Lách	6	7	8	11	12
4	Giồng Trôm	-	1	0	2	2
5	Bình Đại	1	1	0	1	1
6	Mỏ Cày Bắc	-	-	1	1	1
7	Thạnh Phú	-	-	0	1	1
8	Tổng số	45	50	55	61	65

Nguồn: [3]

Toàn tỉnh hiện có 61 điểm du lịch miệt vườn, tập trung chủ yếu ở huyện Châu Thành, huyện Chợ Lách, thành phố Bến Tre; 2 điểm ở huyện Giồng Trôm và điểm du lịch Thừa Đức ở huyện Bình Đại do công ti du lịch Biển Phù Sa quản lí, đầu tư vốn để xây dựng. Mặc dù hiện nay, các điểm du lịch sinh thái miệt vườn phát triển với quy mô nhỏ và vừa, chủ yếu kinh doanh theo phương thức hộ gia đình, sản phẩm du lịch còn hạn chế về số lượng và chất lượng, nhưng loại hình du lịch này đã dần khẳng định vị thế chủ

chốt trong hoạt động du lịch nói riêng và kinh tế địa phương nói chung.

2.2.2. Phát triển cơ sở hạ tầng – vật chất kỹ thuật

- Về đầu tư phát triển phục vụ du lịch

Trong 5 năm (2006 -2010), triển khai 03 dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch là giao thông khu du lịch Cồn Phụng, du lịch sinh thái Hưng Phong, du lịch sinh thái Cái Môn với tổng giá là 73,30 tỉ đồng. [1].

Bảng 2. Nguồn vốn đầu tư cho du lịch giai đoạn 2010-2014

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật	2010	2011	2012	2013	Kế hoạch 2014
A. Tổng số đầu tư		90	104,42	231,8	178	350
1	Nguồn vốn ngân sách	7	4,57	6,3	3,4	35
2	Nguồn vốn doanh nghiệp	83	99,85	225,5	174,6	280
3	Nguồn vốn khác					35

Nguồn: [3]

Nguồn vốn đầu tư đã được chú trọng vào năm 2011 và 2012, đáng chú ý là nguồn vốn từ các doanh nghiệp. Kế hoạch năm 2014, chỉ tiêu đầu tư cao rõ rệt. Nhằm thúc đẩy ngành du lịch tại Bến Tre hơn nữa, ngày 15-7-2014, Ban Quản lý Dự án huyện Châu Thành đã tổ chức khởi công công trình đường giao thông nối liền các xã Tân Thạch, Quới Sơn và

Giao Long, đây là trục đường chính thuộc dự án phát triển du lịch 8 xã ven sông huyện Châu Thành, một công trình được mong đợi tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tiếp cận các điểm du lịch và thu hút các dự án đầu tư có quy mô khá và hiện đại, làm cho sản phẩm du lịch địa phương ngày càng phong phú và đa dạng. [1]

- Về cơ sở lưu trú (xem bảng 2)

Bảng 3. Cơ sở lưu trú du lịch ở Bến Tre giai đoạn 2010-2014

TT	Cơ sở lưu trú du lịch	Đơn vị	2010	2011	2012	2013	Kế hoạch 2014
1	Tổng số phòng	Phòng	698	946	1124	1222	1302
2	Tổng số giường	Giường	1146	1680	1768	1955	2075
3	Tổng số	Cơ sở	40	45	48	56	57

Nguồn: [3]

Cơ sở lưu trú tăng đều các năm. Toàn tỉnh hiện có 40 cơ sở, trong đó 01 khách sạn 3 sao, 03 nhà khách, 36 khách sạn, nhà nghỉ; với tổng số 698 phòng. Đến năm 2013, có 56 cơ sở lưu trú, trong đó tăng mạnh ở nhóm khách sạn 3 sao, thể hiện tính chuyên nghiệp, đặc biệt là sự chuyển hóa mạnh mẽ từ số cơ sở kinh doanh lưu trú đến số lượng phòng để đáp ứng nhu cầu của du khách.

Phương tiện vận chuyển nội vùng và liên vùng gồm cả đường bộ, đường

thủy, cả thô sơ và hiện đại. Đặc biệt, đường thủy là phương tiện chủ lực phục vụ du lịch sinh thái miệt vườn với 72 chiếc ghe, thuyền, 1799 chỗ ngồi. Vận chuyển đường bộ gồm vận tải ô tô và phương tiện thô sơ có 80 xe ngựa và hàng trăm xe lôi, xe ôm chuyên phục vụ khách du lịch. [1]

2.2.3. Lượng khách du lịch

Lượng khách du lịch tới Bến Tre hàng năm cũng tăng kể cả khách nội địa và khách ngoài nước (xem bảng 4).

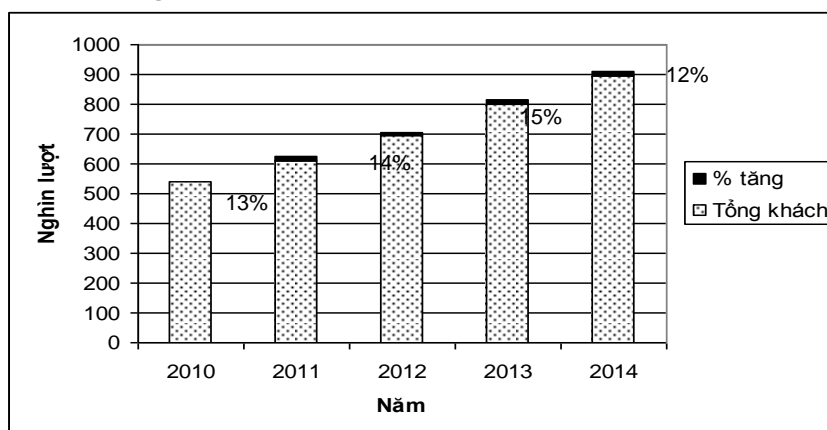
Bảng 4. Khách du lịch tới Bến Tre năm 2010 – 2013 và dự báo 2014

Đơn vị: Lượt khách

Năm	2010	2011	2012	2013	Dự báo 2014
Tổng số khách	540.209	610.000	693.000	800.400	896.000
Khách quốc tế	230.125	261.000	300.500	341.800	388.000
Khách nội địa	310.084	349.000	392.500	458.600	508.800

Nguồn: [3]

Lượng khách tham quan tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010 – 2013 tăng đều, kể cả lượng khách quốc tế lẫn khách nội địa (xem biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng lượng khách du lịch đến Bến Tre từ năm 2010 đến năm 2014

Kế hoạch năm 2014 đặt ra mức tăng là 12%, nhưng theo thống kê, trong quý I năm 2014, lượt khách đã tăng 14% so với cùng kỳ năm 2013.

Giai đoạn 2010 – 2014, ngành du lịch thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình lạm phát, chính trị bất ổn tại một số khu vực, thiên tai, dịch bệnh cùng với việc liên tiếp xảy ra các cuộc khủng bố. Tuy nhiên, đây là thời kỳ mà Việt Nam được các Hiệp hội du lịch, Tổ chức du lịch thế giới đánh giá là điểm đến an

toàn và thân thiện. Chính vì vậy, mặc dù có sự tăng trưởng chậm nhưng du lịch Việt Nam nói chung và hoạt động du lịch Bến Tre nói riêng vẫn đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Đây là dấu hiệu lạc quan của du lịch tỉnh Bến Tre.

Khách du lịch đến Bến Tre phần lớn đều tham gia trải nghiệm loại hình du lịch sinh thái miệt vườn là chính, đồng thời kết hợp với các chương trình tham quan khác (xem bảng 5).

Bảng 5. Nguồn tiếp nhận thông tin về nơi đến, điểm đến của khách du lịch

Nguồn thông tin nơi đến (%)				Nguồn thông tin điểm đến (%)		
Khách nội địa		Khách quốc tế		Điểm đến	Nội địa	Quốc tế
Miền Bắc	6	Châu Á	23,1	Sinh thái miệt vườn	64	62,5
		Châu Âu	31,7	Đền, chùa	42	36,5
Miền Trung	24	Châu Mỹ	31,7	Lễ hội	16	28,8
Miền Nam	68			Di tích lịch sử	18	37,5
		Châu Úc	13,5	Làng nghề truyền thống	23	34,6

Nguồn: Kết quả điều tra, phân tích của tác giả tại Bến Tre 8-2014

Khách du lịch nội địa đến Bến Tre chủ yếu đi từ Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Nơi đây được xem là trung tâm gửi và trung chuyển khách du lịch đến Bến Tre lớn nhất với ước tính khoảng 90%. Một xu hướng mới trong hoạt động lữ hành ở Bến Tre là việc các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh xây dựng các chương trình tham quan đưa khách từ Bến Tre đi Vũng Tàu, Đà Lạt, Nha Trang, Phan Thiết, Hà Nội... Hoạt động này còn mới, lượng khách tham gia chưa nhiều. Với xu hướng này, nhu cầu du lịch của khách nội địa sẽ đa dạng hơn. Tuy nhiên, khách tham quan Bến Tre vẫn ưa thích du lịch sinh thái miệt vườn với tỉ lệ chiếm 64% so với các loại hình khác.

Thị trường khách du lịch quốc tế đến Bến Tre rất đa dạng, từ nhiều nguồn khác nhau. Khách quốc tế gồm các nước

Đông Bắc Á (trung bình chiếm 50%) tiêu biểu là Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc); tiếp đến là các nước Tây Âu (chiếm trung bình 32% – 40%) như Pháp, Đức, Anh, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Thụy Sĩ; tiếp theo là các nước Bắc Mỹ như Hoa Kỳ, Canada (chiếm trung bình 5% – 10%). Các nước Đông Âu (chủ yếu là Nga); các nước ở châu Đại Dương như Australia, New Zealand; và các nước ASEAN chiếm tỉ lệ nhỏ trong cơ cấu khách quốc tế.

Các tour du lịch sinh thái miệt vườn, hầu hết do các công ty du lịch ở TPHCM và các địa phương khác tổ chức đưa đến. Chủ yếu là tham quan phong cảnh sông nước và các khu vườn cây ăn trái ở Tân Thạch, Cái Mơn, chợ Lách với thời gian lưu trú tương đối ngắn (thường chỉ hơn 1 ngày).

2.2.4. Doanh thu du lịch (xem bảng 6)

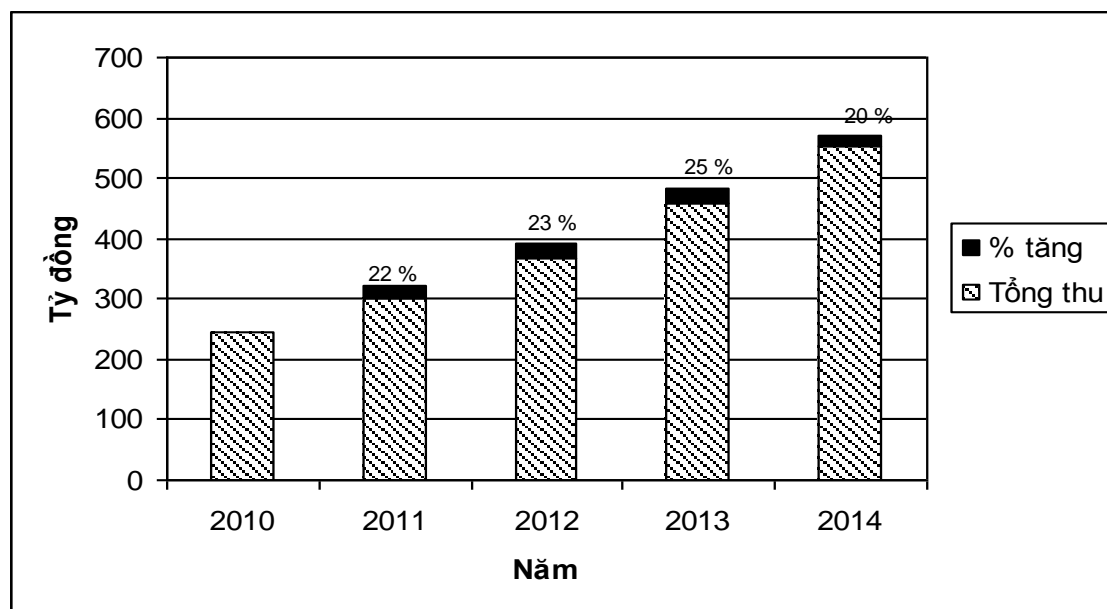
Bảng 6. Doanh thu du lịch Bến Tre giai đoạn 2010 – 2013 và kế hoạch 2014

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	2010	2011	2012	2013	Kế hoạch 2014
Tổng thu	245.228	300.000	368.000	459.720	552.000
Lữ hành	29.950	41.210	52.000	64.077	82.800
Lưu trú	37.620	50.180	56.000	68.120	110.400
Ăn uống	72.270	89.250	115.000	143.756	176.640
Hàng hóa lưu niệm	89.460	97.440	118.000	149.390	138.000
Doanh thu khác	15.700	21.920	27.000	34.377	44.160

Nguồn: [3]

Bảng 6 cho thấy, tổng doanh thu du lịch tăng đều các năm, từ 245.228 tỉ đồng (2010) lên 459.720 tỉ đồng (2013), và kế hoạch năm 2014 đạt 552.000 tỉ đồng. Về cơ cấu doanh thu, lữ hành chiếm 29%, lưu trú 32,25%, ăn uống 25% và hàng hóa chiếm 12,25% trong tổng doanh thu.

Biểu đồ 2. Tốc độ tăng trưởng doanh du lịch Bến Tre từ năm 2010 - 2014

Biểu đồ 2 cho thấy tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu bình quân hàng của du lịch giai đoạn 2010 – 2013 đạt 22,5% cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2014. Năm 2013 tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt cao nhất với 25%. Căn cứ vào kế hoạch đón khách năm 2014, chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu năm 2014 phải đạt 20%. Sở dĩ không đạt chỉ tiêu tăng như năm 2013 là do ảnh hưởng bởi sự kiện Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào khu vực biển Đông của ta.

3. Những định hướng phát triển du lịch sinh thái miệt vườn ở tỉnh Bến Tre

Những định hướng chủ yếu để phát triển du lịch sinh thái miệt vườn là:

- Đa dạng hóa các loại hình du lịch kết hợp để thu hút cả khách trong và ngoài nước. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan, sông nước, vườn dừa, vườn cây ăn trái và hoa kiểng nhưng đi đôi với bảo vệ môi trường bền vững

- Phát huy các lợi thế so sánh của địa phương để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sinh thái “xứ dừa”, cũng nhằm nâng cao vị thế của địa phương du lịch sinh thái miệt vườn nổi trội, đưa Bến Tre trở thành trung tâm du lịch quan trọng của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển du lịch văn hóa, lễ hội truyền thống, bảo vệ và phát huy truyền thống bản sắc dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, tránh du nhập văn hóa đồi trụy...

- Phát triển du lịch phải dựa trên mối liên hệ tương hỗ khăng khít, chặt chẽ với

các ngành kinh tế khác, tạo điều kiện để các ngành kinh tế khác phát triển.

- Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển du lịch, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt chú trọng nguồn vốn trong dân, vì biện pháp này phù hợp các tiềm năng du lịch của địa phương.

- Hoàn thiện công tác chuẩn bị tiếp nhận du khách của nhóm đôn ca tài tử.

- Xây dựng lịch trình trải nghiệm nông nghiệp phù hợp với thời điểm mùa vụ trong năm. Chuẩn bị nông cụ, trang phục cần thiết cho thao tác nông nghiệp để du khách trải nghiệm công việc của nhà nông.

- Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và kinh nghiệm trong việc hướng dẫn tham quan, du lịch sinh thái miệt vườn.

- Phối kết hợp trong việc xây dựng dự án và đầu tư giữa các địa phương trong khu vực nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư, tránh đầu tư trùng lặp. Kêu gọi nguồn vốn đầu tư từ dân để nhà nước và dân cùng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội.

- Gắn mô hình đổi mới tổ chức quản lý với yêu cầu đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong nhiệm vụ chung bảo vệ tài nguyên và môi trường phát triển bền vững.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy về quản lý tài nguyên môi trường du lịch trên cơ sở triển khai Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ di sản và Luật Du lịch (có hiệu lực từ 01-01-2006).

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối liên vùng trong du lịch với các địa

phương, đặc biệt là các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long để tạo dựng hệ thống sản phẩm đa dạng, loại hình du lịch phù hợp với thể mạnh, nhằm thu hút mạnh mẽ lượng du khách quốc tế và nội địa.

4. Kết luận

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi và những giá trị văn hóa nổi bật, tỉnh Bến Tre có tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái. Trong những năm qua, thực trạng phát triển du lịch sinh thái của tỉnh qua đánh giá về mặt

đầu tư cơ sở hạ tầng – kỹ thuật, cơ sở lưu trú, các điểm du lịch sinh thái, lượng khách du lịch trong và ngoài nước hàng năm có sự tăng trưởng rõ rệt. Tổng doanh thu hàng năm từ du lịch tăng, đặc biệt đối với du lịch sinh thái miệt vườn tỉnh Bến Tre.

Tuy nhiên, việc phát triển du lịch sinh thái tỉnh Bến Tre cần phải gắn với việc gìn giữ cảnh quan tự nhiên và môi trường để đảm bảo phát triển du lịch một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Hòa (2008), *Môi trường và phát triển bền vững*, Nxb Giáo dục.
2. Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái*, Nxb Giáo dục.
3. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre (2013), *Số liệu thống kê về doanh thu, lượt khách du lịch đến Bến Tre giai đoạn 2010 đến 2012*.
4. Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch Bến Tre (2014), *Sức hút từ du lịch sinh thái Bến Tre*.
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (2014), *Đề án điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-10-2014; ngày phản biện đánh giá: 03-12-2014; ngày chấp nhận đăng: 23-01-2015)